BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo quyết định số: 373/QĐ-CĐCT, ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm70% học phí	Ký nhận
	KHÓA 48 (2024 - 2027) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT Ô TÔ					**231**					
1	Hoàng Anh Tuấn	06/06/2000	CCQ2417A	2124170001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Đức Vượng	03/03/2002	CCQ2417A	2124170002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
3	Nguyễn Lâm Vũ	22/07/2005	CCQ2417A	2124170003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
4	Nguyễn Mạnh Cường	01/01/2003	CCQ2417A	2124170005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
5	Bùi Quốc Thịnh	05/11/2005	CCQ2417A	2124170006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
6	Kiên Quốc Bảo	12/09/2005	CCQ2417A	2124170007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
7	Nguyễn Ngọc Thịnh	13/01/2005	CCQ2417A	2124170009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
8	Võ Quí Thể	21/05/2006	CCQ2417A	2124170012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
9	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/04/2006	CCQ2417A	2124170013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
10	Đặng Minh Nhật	18/07/2006	CCQ2417A	2124170014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
11	Võ Minh Nhựt	05/03/2006	CCQ2417A	2124170015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

12	Vũ Bùi Xuân Hiếu	02/03/2006	CCQ2417A	2124170016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
13	Trần Lâm Gia Hưng	11/06/2006	CCQ2417A	2124170017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
14	Nguyễn Minh Vũ	13/03/2006	CCQ2417A	2124170018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
15	Võ Nhựt Hào	31/08/2006	CCQ2417A	2124170019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
16	Đinh Thanh Phim	10/05/2006	CCQ2417A	2124170020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
17	Võ Quốc Thiện	12/09/2006	CCQ2417A	2124170021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
18	Nguyễn Hồng Khiêm	18/04/2004	CCQ2417A	2124170022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
19	Nguyễn Thái Đông	29/07/2006	CCQ2417A	2124170025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
20	Phạm Hoàng Quân	24/01/2006	CCQ2417A	2124170027	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
21	Vũ Huy Hoàng	23/06/2006	CCQ2417A	2124170028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
22	Nguyễn Tấn Tài	05/10/2006	CCQ2417A	2124170029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
23	Nguyễn Quang Vũ	14/06/2006	CCQ2417A	2124170030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
24	Nguyễn Võ Ngọc Phước Bảo	02/12/2006	CCQ2417A	2124170032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
25	Trần Thế Hào	03/12/2006	CCQ2417A	2124170035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
26	Nguyễn Nhật Khánh Văn	03/12/2006	CCQ2417B	2124170036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
27	Nguyễn Mạnh Tuấn	28/03/2006	CCQ2417B	2124170037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
28	Châu Gia Huy	03/10/2006	CCQ2417B	2124170038	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
29	Trần Gia Đức	15/01/2006	CCQ2417B	2124170039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
30	Nguyễn Việt Hưng	15/10/2006	CCQ2417B	2124170040	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

31	Lê Văn Trung Thiện	14/04/2006	CCQ2417B	2124170041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
32	Bùi Nhựt Đăng	07/07/2006	CCQ2417B	2124170042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
33	Huỳnh Tiến Đạt	29/06/2006	CCQ2417B	2124170043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
34	Phạm Thanh Phong	04/09/2006	CCQ2417B	2124170045	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
35	Nguyễn Xuân Tịnh	27/10/2006	CCQ2417B	2124170046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
36	Lê Võ Thanh Toàn	19/08/2006	CCQ2417B	2124170047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
37	Trần Linh An	03/09/2006	CCQ2417B	2124170048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
38	Nguyễn Trọng Phúc	28/02/2006	CCQ2417B	2124170049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
39	Nguyễn Quốc Trung	14/07/2006	CCQ2417B	2124170050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
40	Lê Minh Thiên	13/04/2006	CCQ2417B	2124170051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
41	Lê Thanh Hoài	03/01/2006	CCQ2417B	2124170052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
42	Nguyễn Ngọc Sang	24/10/2006	CCQ2417B	2124170053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
43	Trần Tấn Huynh	10/04/2006	CCQ2417B	2124170054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
44	Nguyễn Văn Lộc	05/10/2006	CCQ2417B	2124170055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
45	Trần Gia Khang	10/06/2006	CCQ2417B	2124170056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
46	Hoàng Văn Nguyên	18/10/2006	CCQ2417B	2124170058	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
47	Đặng Thành Tài	31/10/2006	CCQ2417B	2124170059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
48	Cao Văn Châu	28/07/2006	CCQ2417B	2124170060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
49	Nguyễn Thành Đạt	04/04/2006	CCQ2417B	2124170061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

50	Mai Thành Đông	22/07/2006	CCQ2417B	2124170062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
51	Mai Ngọc Nam	08/06/2006	CCQ2417B	2124170063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
52	Đỗ Quốc Huy	27/12/2006	CCQ2417B	2124170064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
53	Trần Duy Khang	16/02/2006	CCQ2417B	2124170065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
54	Huỳnh Gia Huy	01/07/2004	CCQ2417B	2124170066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
55	Nguyễn Huỳnh Nam	14/09/2006	CCQ2417B	2124170068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
56	Huỳnh Hữu Luân	01/01/2006	CCQ2417B	2124170069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
57	Nguyễn Lạc Khôi	30/09/2006	CCQ2417B	2124170070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
58	Trần Trọng Anh	22/09/2006	CCQ2417C	2124170071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
59	Phạm Phúc Trọng	17/05/2006	CCQ2417C	2124170072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
60	Trần Nguyễn Trang Bin	15/08/2006	CCQ2417C	2124170073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
61	Nguyễn Thanh Bình	12/02/2006	CCQ2417C	2124170074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
62	Huỳnh Đình Hưng	04/07/2006	CCQ2417C	2124170075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
63	Trương Đình Văn	28/12/2006	CCQ2417C	2124170076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
64	Nguyễn Trần Thái Tuấn	08/12/2006	CCQ2417C	2124170077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
65	Ngô Quốc Linh	30/04/2006	CCQ2417C	2124170078	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
66	Điểu Minh Tú	23/03/2005	CCQ2417C	2124170079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
67	Phạm Văn Nhứt	13/11/2006	CCQ2417C	2124170080	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
68	Nguyễn Ngọc Hải Anh	09/03/2006	CCQ2417C	2124170081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

69	Nguyễn Văn Trường	09/02/2003	CCQ2417C	2124170083	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
70	Phan Hồ Điệp	16/04/2006	CCQ2417C	2124170084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
71	Phạm Văn Hiếu	21/04/2006	CCQ2417C	2124170085	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
72	Nguyễn Văn Đồng	21/04/2006	CCQ2417C	2124170086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
73	Nguyễn Công Hiệu	13/10/2006	CCQ2417C	2124170089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
74	Nguyễn Hồng Chương	07/02/2006	CCQ2417C	2124170093	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
75	Nguyễn Hải Đăng	20/02/2006	CCQ2417C	2124170094	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
76	Đỗ Thanh Tâm	05/10/2006	CCQ2417C	2124170095	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
77	Nguyễn Phúc Thịnh	07/03/2006	CCQ2417C	2124170096	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
78	Trương Hồng Phúc	16/06/2006	CCQ2417C	2124170098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
79	Đinh Danh Duy	20/07/2006	CCQ2417C	2124170099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
80	Dương Văn Quan	10/06/2004	CCQ2417C	2124170100	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
81	Trần Văn Quyến	16/05/2006	CCQ2417C	2124170101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
82	Nguyễn Minh Hiếu	25/06/2005	CCQ2417C	2124170104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
83	Đỗ Ngọc Đức	25/01/2005	CCQ2417D	2124170106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
84	Nguyễn Trung Dương	09/03/2006	CCQ2417D	2124170107	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
85	Lê Anh Khoa	29/08/2006	CCQ2417D	2124170108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
86	Thái Tuấn Quốc Vương	06/06/2006	CCQ2417D	2124170110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
87	Phạm Văn Vẫn	03/09/2006	CCQ2417D	2124170111	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

88	Phạm Bá Điệp	22/06/2006	CCQ2417D	2124170113	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
89	Nguyễn Pháp	18/05/2006	CCQ2417D	2124170114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
90	Lưu Hoàng Phúc	20/06/2005	CCQ2417D	2124170116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
91	Võ Văn Nghĩa	02/04/2006	CCQ2417D	2124170118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
92	Phạm Văn Hiếu	23/11/2006	CCQ2417D	2124170122	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
93	Lê Bằng Nam	16/11/2006	CCQ2417D	2124170126	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
94	Đỗ Nguyễn Đức Huy	15/08/2006	CCQ2417D	2124170127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
95	Nguyễn Lưu Anh Tú	27/09/2006	CCQ2417D	2124170128	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
96	Tạ Đình Chí	13/09/2006	CCQ2417D	2124170129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
97	Nguyễn Trần Anh Thái	08/03/2006	CCQ2417D	2124170130	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
98	Đỗ Văn Nhân	27/10/2006	CCQ2417D	2124170131	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
99	Phan Văn Tiến	20/10/2006	CCQ2417D	2124170132	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
100	Nguyễn Bá Trung	31/08/2006	CCQ2417D	2124170133	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
101	Vũ Đình Nam	23/07/2006	CCQ2417D	2124170134	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
102	Mai Quốc Toàn	22/09/2006	CCQ2417D	2124170135	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
103	Đoàn Khánh Duy	24/09/2006	CCQ2417D	2124170136	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
104	Đỗ Tấn Lộc	13/04/2006	CCQ2417D	2124170137	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
105	Nguyễn Anh Phong	03/06/2006	CCQ2417D	2124170139	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
106	Nguyễn Văn Nghĩa	19/06/2006	CCQ2417D	2124170140	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

107	Trần Trương Trung Chính	19/02/2006	CCQ2417D	2124170141	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
108	Cao Đình Tình	24/03/2006	CCQ2417E	2124170142	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
109	Đinh Tuấn Anh	14/06/2006	CCQ2417E	2124170143	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
110	Cao Thanh Lâm	01/01/2006	CCQ2417E	2124170144	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
111	Nguyễn Thành Long	11/11/2006	CCQ2417E	2124170145	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
112	Hà Trung Đoàn	11/04/2005	CCQ2417E	2124170146	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
113	Huỳnh Duy Anh Tân	21/06/2006	CCQ2417E	2124170147	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
114	Nguyễn Anh Trường	05/11/2005	CCQ2417E	2124170150	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
115	Nguyễn Thành Nam	16/08/2006	CCQ2417E	2124170151	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
116	Phan Đăng Long	19/08/2006	CCQ2417E	2124170152	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
117	Nguyễn Hồng Thái	19/11/2006	CCQ2417E	2124170153	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
118	Cao Hoàng Anh Vũ	10/02/2006	CCQ2417E	2124170154	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
119	Nguyễn Tấn Hưng	23/03/2006	CCQ2417B	2124170155	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
120	Trần Tiến Lực	13/06/2006	CCQ2417E	2124170158	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
121	Nguyễn Văn Đạt	13/10/2006	CCQ2417E	2124170159	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
122	Lại Hữu Lộc	26/12/2006	CCQ2417E	2124170160	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
123	Đặng Chí Phong	21/07/2006	CCQ2417E	2124170162	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
124	Trương Hoàng Bảo Khôi	07/01/2006	CCQ2417E	2124170163	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
125	Huỳnh Long Toàn	10/11/2005	CCQ2417E	2124170164	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

126	Nguyễn Hoàng Bảo Long	14/02/2006	CCQ2417E	2124170165	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
127	Huỳnh Văn Việt	26/09/2005	CCQ2417D	2124170166	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
128	Nguyễn Thành Vinh	03/09/2006	CCQ2417E	2124170167	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
129	Chau Đô La	05/08/2006	CCQ2417E	2124170168	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
130	Phùng Học Vũ	01/01/2006	CCQ2417E	2124170169	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
131	Lê Quang Diệu	01/01/2006	CCQ2417E	2124170171	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
132	Nguyễn Duy Hậu	30/08/2006	CCQ2417E	2124170172	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
133	Lê Văn Toàn	07/02/2006	CCQ2417E	2124170174	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
134	Đinh Hoàng Thắng	25/02/2006	CCQ2417E	2124170176	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
135	Lâm Hải Vân	17/10/2005	CCQ2417E	2124170177	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
136	Hoàng Gia Anh Khảm	15/01/2006	CCQ2417E	2124170178	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
137	Bùi Gia Phát	25/11/2006	CCQ2417F	2124170180	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
138	Lê Ngọc Đăng	02/11/2003	CCQ2417F	2124170183	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
139	Trần Nguyễn Đạt Thành	05/07/2006	CCQ2417F	2124170184	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
140	Mai Chí Vỹ	25/01/2006	CCQ2417F	2124170185	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
141	Nguyễn Thành Long	04/07/2006	CCQ2417F	2124170186	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
142	Nguyễn Minh Đạt	11/09/2006	CCQ2417F	2124170187	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
143	Lý Thành Khương	13/09/2006	CCQ2417F	2124170188	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
144	Huỳnh Trung Hiếu	11/02/2006	CCQ2417F	2124170190	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

145	Doanh Đức Long	14/07/2003	CCQ2417F	2124170191	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
146	Lương Gia Kiệt	03/06/2006	CCQ2417F	2124170192	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
147	Huỳnh Phúc Hậu	30/04/2006	CCQ2417F	2124170193	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
148	Văn Công Tấn Lực	23/02/2006	CCQ2417F	2124170194	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
149	Nguyễn Minh Hiền	01/06/2006	CCQ2417F	2124170195	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
150	Huỳnh Tấn Phát	25/11/2005	CCQ2417F	2124170196	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
151	Bùi Lương Khánh	11/04/2006	CCQ2417F	2124170198	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
152	Nguyễn Đức Vang	12/09/2006	CCQ2417F	2124170199	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
153	Đầu Huỳnh Thanh Sang	04/06/2006	CCQ2417F	2124170201	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
154	Lê Hữu Luân	25/09/2006	CCQ2417F	2124170202	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
155	Đỗ Hoàng Anh Khoa	27/05/2006	CCQ2417F	2124170203	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
156	Huỳnh Gia Khang	04/08/2006	CCQ2417F	2124170204	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
157	Lê Nguyễn Phúc Tín	14/09/2006	CCQ2417F	2124170205	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
158	Phạm Nguyễn Ngọc Tuấn	24/09/2006	CCQ2417F	2124170206	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
159	Nguyễn Đình Thỏa	25/08/2006	CCQ2417D	2124170207	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
160	Hồ Minh Quảng	11/04/2006	CCQ2417F	2124170208	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
161	Nguyễn Lê Tuấn Anh	04/06/2005	CCQ2417F	2124170209	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
162	Nguyễn Thành Đạt	31/01/2006	CCQ2417E	2124170210	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
163	La Việt Tường	10/08/2006	CCQ2417F	2124170212	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

164	Huỳnh Tấn Thành	10/12/2006	CCQ2417F	2124170213	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
165	Lê Quang Khánh	03/02/2006	CCQ2417F	2124170214	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
166	Phạm Văn Thông	15/06/2006	CCQ2417F	2124170215	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
167	Nguyễn Đại Dương	20/08/2006	CCQ2417F	2124170216	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
168	Lê Đình Đức	30/07/2006	CCQ2417G	2124170217	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
169	Huỳnh Mai Thu	10/06/2006	CCQ2417G	2124170218	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
170	Phạm Quốc Thịnh	29/08/2006	CCQ2417G	2124170219	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
171	Nguyễn Văn Đạt	09/01/2006	CCQ2417G	2124170220	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
172	Lê Nguyên Lý	21/01/2006	CCQ2417G	2124170221	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
173	Nguyễn Quốc Nho	25/02/2006	CCQ2417G	2124170222	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
174	Trần Tấn Lộc	07/03/2006	CCQ2417G	2124170224	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
175	Hồ Xuân Cường	20/12/2005	CCQ2417G	2124170225	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
176	Phạm Lê Quang Minh	17/05/2006	CCQ2417G	2124170226	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
177	Thái Văn Triều	22/09/2006	CCQ2417G	2124170227	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
178	Võ Hà Tiến Lợi	25/08/2005	CCQ2417G	2124170228	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
179	Nguyễn Viết Thiện	07/12/2006	CCQ2417G	2124170229	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
180	Tôn Thất Hồng Phúc	18/11/2006	CCQ2417G	2124170230	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
181	Đoàn Lê Hưng Thịnh	16/12/1993	CCQ2417G	2124170231	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
182	Lê Dương Thạnh	07/07/2006	CCQ2417G	2124170232	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

183	Nguyễn Văn Trường	26/03/2005	CCQ2417G	2124170233	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
184	Nguyễn Minh Trí	26/02/2006	CCQ2417E	2124170235	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
185	Vũ Đức Sơn	05/01/1992	CCQ2417G	2124170236	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
186	Nguyễn Hiếu Trọng	27/01/2006	CCQ2417G	2124170237	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
187	Nguyễn Hoàng Tân	30/04/2006	CCQ2417G	2124170238	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
188	Đỗ Khởi Phát	30/11/2006	CCQ2417G	2124170241	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
189	Đào Ngọc Cảm	29/03/2006	CCQ2417G	2124170242	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
190	Võ Minh Sang	02/03/2006	CCQ2417G	2124170243	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
191	Nguyễn Hoàng Mỹ	27/12/2006	CCQ2417C	2124170244	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
192	Bùi Thanh Trường Phúc	20/07/2006	CCQ2417G	2124170245	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
193	Hồ Thanh Phúc	18/02/2006	CCQ2417G	2124170249	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
194	Vũ Đình Toàn	03/08/2006	CCQ2417G	2124170250	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
195	Huỳnh Quốc Thuận	24/05/2006	CCQ2417G	2124170251	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
196	Dương Hoàn Đạt	11/03/2006	CCQ2417G	2124170252	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
197	Nguyễn Minh Hậu	12/05/2006	CCQ2417G	2124170253	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
198	Nguyễn Tấn Phước	03/10/2006	CCQ2417H	2124170254	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
199	Phan Thanh Tính	21/08/2006	CCQ2417H	2124170255	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
200	Nguyễn Quốc Thái	03/06/2005	CCQ2417H	2124170258	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
201	Lê Trọng Phúc	28/12/2006	CCQ2417H	2124170261	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

202	Nguyễn Minh Khánh	14/02/2006	CCQ2417H	2124170264	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
203	Nguyễn Hùng Tiến	18/10/2005	CCQ2417H	2124170265	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
204	Nguyễn Triệu Tấn Phát	30/04/2005	CCQ2417H	2124170267	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
205	Đỗ Phạm Thành Đạt	10/11/2006	CCQ2417H	2124170268	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
206	Nguyễn Nhựt Quang	01/01/2006	CCQ2417H	2124170270	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
207	Tằng Vĩnh Nam Anh	27/12/2006	CCQ2417H	2124170273	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
208	Phùng Quốc Việt	05/12/2006	CCQ2417H	2124170274	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
209	Nguyễn Quốc Đạt	22/05/2006	CCQ2417H	2124170275	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
210	Nguyễn Ngọc Khánh Trình	11/01/2004	CCQ2417H	2124170276	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
211	Nguyễn Việt Cường	26/10/2005	CCQ2417H	2124170277	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
212	Lương Thái Toàn	23/10/2006	CCQ2417H	2124170279	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
213	Mai Minh Trí	02/11/2006	CCQ2417H	2124170280	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
214	Nguyễn Hoàng Quân	26/02/2006	CCQ2417H	2124170281	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
215	Nguyễn Đình Phú	08/10/2005	CCQ2417H	2124170282	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
216	Lâm Quang Trí	18/12/2006	CCQ2417H	2124170283	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
217	Bùi Nhật Hoàng Sang	25/01/2006	CCQ2417C	2124170286	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
218	Trần Thái Bình	20/04/2006	CCQ2417B	2124170289	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
219	Nguyễn Văn Pháp	20/04/2006	CCQ2417H	2124170292	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
220	Ngô Quang Hùng	25/11/2006	CCQ2417H	2124170293	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

221	Đỗ Anh Kiệt	04/04/2005	CCQ2417H	2124170294	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
222	Vũ Văn Nguyên	02/02/2005	CCQ2417H	2124170295	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
223	Vũ Quốc Khánh	11/10/2004	CCQ2417I	2124170296	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
224	Bùi Trần Đức Anh	10/01/2004	CCQ2417I	2124170300	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
225	Huỳnh Anh Nhựt	30/01/2006	CCQ2417I	2124170304	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
226	Trịnh Quốc Hiếu	16/01/2006	CCQ2417A	2124170307	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
227	Đỗ Vĩnh Thuận	05/09/2006	CCQ2417I	2124170311	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
228	Dũng Mạnh Lê Hoàng	07/01/2006	CCQ2417I	2124170313	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
229	Đinh Ngọc Bảo	25/07/2006	CCQ2417I	2124170315	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
230	Lộc Văn Thành	24/06/2006	CCQ2417G	2124170316	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
231	Đỗ Văn Thông	04/04/2006	CCQ2417I	2124170320	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG									**1,172,325,000**		

Số tiền bằng chữ: Một tỷ một trăm bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Người lập	PHÒNG CTSV	KẾ TOÁN TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền	*Lê Quang Vinh*	*Lê Thị Tâm*	*Bùi Mạnh Tuân*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH